

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

Số: 7252 /UBND-NNMT

V/v giao nhiệm vụ thực hiện các dự
án, phương án bố trí, ổn định
dân cư vùng thiên tai

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 29 tháng 11 năm 2025

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Tài chính;
- Sở Xây dựng;
- Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh;
- Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Gia Lai;
- UBND các xã, phường: Cát Tiến, Phù Mỹ Đông, Phù Mỹ Bắc, An Hòa, Đề Gi, Quy Nhơn Đông, Ia Tul, Ia Hiao, Ia Rсай, Uar, Ia Ly, Đăk Song, Ia Dreh.

Xét Tờ trình số 672/TTr-SNNMT ngày 28/11/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường và căn cứ tính cấp thiết trong việc triển khai khẩn cấp 16 dự án/phương án bố trí ổn định dân cư đảm bảo cho người dân có chỗ ở an toàn trước Tết Nguyên đán năm 2026; UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thống nhất Danh mục gồm 16 dự án, phương án bố trí, ổn định dân cư vùng thiên tai trên địa bàn tỉnh Gia Lai như đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 672/TTr-SNNMT.

- Giao Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh: Làm chủ đầu tư, tổ chức triển khai thực hiện 08 dự án tập trung và 01 phương án xen ghép tại khu vực phía Đông tỉnh; chịu trách nhiệm toàn diện về tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư (*chi tiết tại Phụ lục I kèm theo*).

- Giao Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Gia Lai: Làm chủ đầu tư tổ chức triển khai thực hiện 05 dự án tập trung và 02 phương án xen ghép tại khu vực phía Tây tỉnh; chịu trách nhiệm toàn diện về tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư (*chi tiết tại Phụ lục II kèm theo*).

- Nhiệm vụ chung của 02 Ban quản lý nêu trên:

+ Tổ chức lập, thẩm định và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án, phương án bố trí dân cư theo quy trình của công trình xây dựng khẩn cấp, bảo đảm đầy đủ hồ sơ, thủ tục theo đúng quy định pháp luật.

+ Triển khai thi công xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục công trình theo hồ sơ thiết kế – quy hoạch được phê duyệt. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ, chất lượng và khối lượng thi công; kịp thời báo cáo, đề xuất biện pháp xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

+ Chủ trì phối hợp chặt chẽ với UBND các xã, phường, các cơ quan, đơn vị liên quan và các nhà tài trợ tổ chức thực hiện. Đảm bảo dự án được triển khai đúng kế hoạch, đúng quy định, đạt yêu cầu về tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư.

+ Tổ chức nghiệm thu, hoàn thiện hồ sơ hoàn công và bàn giao các hạng mục công trình, hạ tầng kỹ thuật và nhà ở sau khi hoàn thành cho địa phương và người dân theo đúng phương án bố trí dân cư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đảm bảo việc bàn giao diễn ra đúng quy định, rõ ràng, minh bạch và thuận lợi cho người dân đến ở.

+ Định kỳ, thứ Tư hàng tuần tổng hợp báo cáo tiến độ, khó khăn, vướng mắc về UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để xem xét, xử lý kịp thời.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình và tiến độ triển khai vào thứ Năm hàng tuần; tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc; hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách liên quan đến bố trí, ổn định dân cư vùng thiên tai.

3. Sở Xây dựng: Chủ trì xây dựng và hướng dẫn về công tác lập quy hoạch và thẩm định quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết; hướng dẫn quy mô dự án, chỉ tiêu xây dựng cụ thể các dự án; xây dựng và hướng dẫn áp dụng mẫu nhà an toàn phòng, chống thiên tai, gửi các Ban Quản lý dự án và các địa phương để triển khai thống nhất. Chủ trì thẩm định dự án theo quy định. Tổ chức kiểm tra chất lượng công trình nhà ở, hạ tầng tại các khu tái định cư.

4. Sở Tài chính: Chủ trì rà soát hướng dẫn các thủ tục đầu tư, phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định nhu cầu kinh phí; tham mưu bố trí, cân đối nguồn vốn để triển khai 16 dự án/phương án theo đúng quy định; hướng dẫn thanh toán, quyết toán, bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, kịp thời và hiệu quả.

5. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các Ban Quản lý dự án, UBND các địa phương, các đơn vị thi công thành lập các tổ công tác trực tiếp thi công xây dựng nhà ở cho người dân theo thiết kế, đảm bảo chất lượng, giảm bớt chi phí và đúng tiến độ giao nhà cho người dân theo kế hoạch.

6. UBND các xã, phường có dự án/phương án:

a) Hoàn thành xác định vị trí, ranh giới; điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện quy hoạch các khu vực tái định cư và tổ chức bàn giao vị trí, ranh giới thực hiện dự án/phương án cho các Ban Quản lý dự án **trước ngày 05/12/2025**.

b) Hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng đối với toàn bộ 16 dự án/phương án theo mốc thời gian:

- Hoàn thành hồ sơ, phương án giải phóng mặt bằng **trước ngày 05/12/2025**;

- Hoàn thành chi trả bồi thường và bàn giao 100% mặt bằng sạch **trước ngày 15/12/2025** cho các Ban Quản lý dự án.

c) Phối hợp trực tiếp với các Ban Quản lý dự án và các đơn vị thi công, bảo đảm điều kiện thi công thông suốt, liên tục tại từng dự án; kịp thời xử lý hoặc báo cáo ngay (trong vòng 24 giờ) các khó khăn phát sinh về:

- Giải phóng mặt bằng, tranh chấp đất đai, mốc giới;
- Vận chuyển vật liệu, mở đường công vụ;
- Huy động lực lượng hỗ trợ thi công.
- Tổ chức vận động, tuyên truyền người dân chấp hành di dời, không quay lại khu vực nguy hiểm; xử lý nghiêm các trường hợp cố tình vi phạm, cản trở thi công.

d) Bố trí lực lượng hỗ trợ thi công và di dời gồm: Dân quân tự vệ, công an xã, đoàn thể... để hỗ trợ đơn vị thi công trong mở đường, vận chuyển vật liệu, hỗ trợ hộ dân dọn dẹp, di chuyển tài sản.

e) Báo cáo định kỳ vào thứ Tư hàng tuần, gửi về UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường).

f) Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh về: Tiến độ giải phóng mặt bằng; Tiến độ di dời dân; Bảo đảm an ninh trật tự khu vực thi công; Không để xảy ra khiếu kiện kéo dài, làm chậm tiến độ chung của toàn tỉnh.

Yêu cầu các Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Thái Đại Ngọc;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Công an tỉnh;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, N5, N6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ ỒN ĐỊNH DÂN CƯ VÙNG THIÊN TAI KHẨN CẤP ƯU TIÊN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN PHÍA ĐÔNG TỈNH GIA LAI
(Kèm theo Văn bản số /UBND-NNMT ngày /11/2025 của UBND tỉnh)

STT		Danh mục dự án, phương án	Địa điểm bị thiên tai (nơi ở cũ)	Địa điểm xây dựng dự án TĐC (nơi ở mới)	Đầu tư CSHT	Diện tích (ha)	Quy mô (lô)	Số hộ cần phải di dời	Tổng vốn (triệu đồng)	Trong đó			Hình thức bố trí
										Kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng (triệu đồng)	Kinh phí hỗ trợ hộ gia đình (triệu đồng)	Đền bù GPMB (triệu đồng)	
		Tổng cộng (09 dự án, phương án)					1.269	907	960.349	178.671	126.164	655.514	-
1	1	Khu TĐC dân vùng thiên tai tại xã Cát Tiến	thôn Trung Lương, thị trấn Cát Tiến	thôn Trung Lương, xã Cát Tiến	Dự án chuyển tiếp, đã được đầu tư cơ sở hạ tầng	8,8	118	61	138.485	không	8.485	130.000	Tập trung
2	2	Dự án TĐC di dời khẩn cấp các hộ dân sống trong vùng sạt lở tại Núi Cẩm, thôn Chánh Thắng, xã Cát Tiến (giai đoạn 1)	thôn Chánh Thắng, xã Cát Thành	thôn Chánh Thắng, xã Cát Tiến	Dự án chuyển tiếp, đã được đầu tư cơ sở hạ tầng	3,20	64	64	40.902	không	8.902	32.000	Tập trung
3	3	Khu TĐC dân vùng thiên tai tại xã Phù Mỹ Đông (xã Mỹ An trước sắp xếp) giai đoạn 2	thôn Xuân Thạnh và Xuân Thạnh Nam, xã Mỹ An	thôn Xuân Bình, xã Phù Mỹ Đông	Đã được đầu tư cơ sở hạ tầng; đã bố trí GPMB, đề nghị bổ sung kinh phí đầu tư hệ thống điện chiếu sáng công cộng	8,25	250	147	21.648	1.200	20.448	không	Tập trung
4	4	Dự án TĐC vùng thiên tai tại xã Phù Mỹ Đông (xã Mỹ Thắng trước sắp xếp)	thôn 8, thôn 9 xã Mỹ Thắng	thôn 9, xã Phù Mỹ Đông	Dự án tập trung mở mới, chưa đầu tư CSHT	14,15	271	220	125.602	85.000	30.602	10.000	Tập trung
5	5	Khu TĐC dân vùng thiên tai tại xã Phù Mỹ Bắc (xã Mỹ Đức trước sắp xếp)	thôn Phú Hòa, xã Mỹ Đức	thôn Tân Phú, xã Phù Mỹ Bắc	Dự án chuyển tiếp, đã được đầu tư cơ sở hạ tầng (đề nghị BS cấp nước sinh hoạt, hệ thống nước thải và PCCC, đường GT nội bộ)	6,3	200	73	208.618	12.100	10.154	186.364	Tập trung
6	6	Dự án TĐC vùng thiên tai thôn Trà Cong, xã An Hòa (giai đoạn 1+2)	khu vực Núi Đá thuộc thôn Trà Cong, xã An Hòa	thôn Trà Cong, xã An Hòa	Đang đầu tư CSHT	11,35	232	208	232.354	45.371	28.933	158.050	Tập trung
	6.1	Dự án TĐC vùng thiên tai thôn Trà Cong, xã An Hòa (giai đoạn 1)	khu vực Núi Đá thuộc thôn Trà Cong, xã An Hòa	thôn Trà Cong, xã An Hòa	Đang triển khai thi công xây dựng	4,08	78	78	65.450	Đã được đầu tư bằng nguồn vốn NST	10.850	54.600	
	6.2	Dự án TĐC vùng thiên tai thôn Trà Cong, xã An Hòa (giai đoạn 2)	khu vực Núi Đá thuộc thôn Trà Cong, xã An Hòa	thôn Trà Cong, xã An Hòa	Dự án mới hoàn toàn	7,27	154	130	166.904	45.371	18.083	103.450	
7	7	Dự án TĐC di dời khẩn cấp các hộ dân sống trong vùng sạt lở tại Núi Gành, thôn Đức Phổ 1, xã Đề Gi (giai đoạn 2)	khu vực Núi Gành, thôn Đức Phổ 1, xã Cát Minh	xã Đề Gi	Chưa đầu tư CSHT	3,68	66	66	158.281	35.000	9.181	114.100	Tập trung
8	8	Dự án TĐC di dời các hộ thuộc khu vực phía Đông đường ven biển, thôn An Quang Đông, xã Đề Gi	Khu vực phía Đông đường ven biển, thôn An Quang Đông, xã Đề Gi	Khu đất phía Tây, đường ven biển ĐT639, thôn An Quang Đông, xã Đề Gi	Khu TĐC An Quang (Do Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh quản lý)	2,40	24	24	28.338		3.338	25.000	Tập trung
9	9	Phương án xen ghép dân vùng thiên tai phường Quy Nhơn Đông	Thôn Nhơn Hải Bắc	Quy Nhơn Đông	Đã có CSHT		44	44	6.120		6.120	không	Xen ghép

Phụ lục II

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ ỔN ĐỊNH DÂN CƯ VÙNG THIÊN TAI KHẨN CẤP ƯU TIÊN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN PHÍA TÂY TỈNH GIA LAI

(Kèm theo Văn bản số /UBND-NNMT ngày /11/2025 của UBND tỉnh)

STT	Danh mục dự án, phương án	Địa điểm bị thiên tai (nơi ở cũ)	Địa điểm xây dựng dự án TĐC (nơi ở mới)	Đầu tư CSHT	Diện tích (ha)	Quy mô (lô)	Số hộ cần phải di dời	Tổng vốn (triệu đồng)	Trong đó			Hình thức bố trí
									Kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng (triệu đồng)	Kinh phí hỗ trợ hộ gia đình (triệu đồng)	Đền bù GPMB (triệu đồng)	
	Tổng cộng (07 dự án, phương án)					954	954	880.207	563.870	132.701	183.636	-
1	Dự án bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	xã Ia Broãi	thôn Bôn Tơ Kề, xã Ia Tul	Dự án tập trung mở mới, chưa đầu tư CSHT	20,0	207	207	188.240	140.000	28.794	19.446	Tập trung
2	Dự án bố trí, sắp xếp định canh, định cư tập trung cho vùng thiên tai xã Ia Hiao	xã Ia Hiao	thôn Điểm 9, xã Ia Hiao	Dự án tập trung mở mới, chưa đầu tư CSHT	15,0	180	180	115.038	81.000	25.038	9.000	Tập trung
3	Dự án TĐC vùng thiên tai tập trung thôn Sông Ba, xã Ia RSai	Khu vực sạt lở tại thôn Sông Ba thuộc vùng sạt lở của xã Chư Rcăm cũ	Thôn Sông Ba, xã Ia RSai	Dự án tập trung mở mới, chưa đầu tư CSHT	10,00	90	90	151.909	45.000	12.519	94.390	Tập trung
4	Dự án bố trí, ổn định dân cư vùng thiên tai Buôn Nu, xã Uar	Xã Ia Rsuom	Xã Uar	Dự án tập trung mở mới, chưa đầu tư CSHT	35	350	350	325.885	256.200	48.685	21.000	Tập trung
5	Dự án TĐC vùng thiên tai tập trung xã Ia Ly	Tổ dân phố 1, xã Ia Ly	Tổ dân phố 2, xã Ia Ly	Đã có CSHT		7	7	1.394	420	974		Xen ghép
6	Dự án bố trí, ổn định dân cư vùng thiên tai Làng Tbung, xã Đăk Song	Làng Tbung, xã Đăk Song	xã Đăk Song	Dự án tập trung mở mới, chưa đầu tư CSHT	3,0	40	40	29.564	21.000	5.564	3.000	Tập trung
7	Phương án sắp xếp, ổn định dân cư vùng thiên tai tại buôn Ia Klon, buôn Gum Gốp, buôn Bħă Nga, buôn Nông Siu, buôn Blăk xã Ia Dreh	buôn Ia Klon, buôn Gum Gốp, buôn Bħă Nga, buôn Nông Siu, buôn Blăk	buôn Blăk, xã Ia Dreh	Đã có CSHT 2 buôn, các buôn còn lại xuống cấp	4,5	80	80	68.178	20.250	11.128	36.800	Xen ghép

